

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 193/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17.7.2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Ngọc Y**, Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 19 đường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Duy N**, Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 19 đường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11.4.2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Duy N xây dựng gia đình vào năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông N không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, tính

tình không hợp. Mặt khác ông N thường xuyên uống rượu, bia không có trách nhiệm với gia đình và vợ con.

Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Duy N.

- Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Duy N có hai con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 21/12/2009 và Nguyễn Duy H - Sinh ngày 18/8/2013. Ly hôn tôi xin trực tiếp nuôi con và đề nghị ông N trợ cấp nuôi con 2.000.000 đồng/2 con/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Duy N không có tài sản chung và nợ chung.

*Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Duy N vắng mặt tuy nhiên theo bản tự khai và các biên bản hòa giải đã thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N thống nhất với lời trình bày của bà Lê Thị Ngọc Y về thời gian, điều kiện kết hôn. Tuy nhiên ông N cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chỉ là cãi vã thường xảy ra trong cuộc sống hôn nhân. Vì vậy bà Y nộp đơn ly hôn ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà Lê Thị Ngọc Y có hai con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 21/12/2009 và Nguyễn Duy H - Sinh ngày 18/8/2013. Nếu bà Y cương quyết ly hôn ông xin trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Y trợ cấp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định ông và bà Lê Thị Ngọc Y không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ngọc Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Duy N vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Duy N xây dựng gia đình với nhau năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Ngọc Y vẫn như nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với ông Nguyễn Duy N.

[2] Về phía ông N mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông N vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai và các biên bản hòa giải ông N cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên ông không đồng ý ly hôn với bà Y. Xét thấy trong thời gian chung sống giữa bà Y và ông N không ai có trách nhiệm gì với nhau, mạnh ai người đó sống, ông N đi sớm về trễ không có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Ông N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều đó thể hiện ông không có biện pháp nào níu kéo tình cảm và thể hiện thiện chí đoàn tụ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông N theo quy định tại Điều 19, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Duy N có hai con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 21/12/2009 và Nguyễn Duy H - Sinh ngày 18/8/2013. Ly hôn cả bà Y và ông N đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, bà Y đề nghị ông N cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/2 con/tháng còn ông N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo cuộc sống cũng như tương lai của các cháu và điều kiện thực tế của mỗi bên. Ông N công việc không ổn định, thường xuyên đi sớm về trễ và thời gian qua bà Y là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chứ ông N không có trách nhiệm gì cả. Do đó áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 21/12/2009 và Nguyễn Duy H - Sinh ngày 18/8/2013 cho bà Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là chính đáng và phù hợp với thực tế. Để đảm bảo cuộc sống của hai con chung buộc ông N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con/ tháng theo như yêu cầu của bà Y là thỏa đáng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ bà Lê Thị Ngọc Y phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị Ngọc Y đối với ông Nguyễn Duy N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số I/2009 của UBND phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Lê Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Duy N không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Nguyễn Duy Đ - Sinh ngày 21/12/2009 và Nguyễn Duy H - Sinh ngày 18/8/2013 cho bà Y trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Buộc ông Nguyễn Duy N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con/tháng.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Án phí HNGĐ-ST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Lê Thị Ngọc Y phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Y đã nộp tại biên lai thu số 003335 ngày 20.4.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Ngọc Y đã nộp đủ án phí.

* Án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông Nguyễn Duy N phải chịu.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay ngày 15/8/2017.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc) niêm yết bản án tại nơi cư trú./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường A, quận C, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu

